

Sơn La, ngày 09 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2022

Thực hiện Công văn số 97/TTr-PCTN ngày 04/3/2022 của Thanh tra tỉnh Sơn La về việc xây dựng báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2022; Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La báo cáo cụ thể như sau :

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của nhà trường; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Để triển khai thực hiện tốt công tác PCTN trong nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành:

- Kế hoạch số 58/KH-TCĐKTCN ngày 19/01/2022 thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2022;

- Kế hoạch 693/KH-TCĐKTCN ngày 15/11/2021 về việc thực hiện kê khai công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021;

- Kế hoạch 106/KH-TCĐKTCN ngày 22/02/2022 thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Kế hoạch số 89/KH-TCĐKTCN ngày 18/02/2022 về tự kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động năm 2022 ;

- Kế hoạch số 71/KH-TCĐKTCN ngày 25/01/2022 về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP năm 2022.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo các phòng, khoa quán triệt, triển khai tới viên chức, người lao động và HSSV thuộc khoa, phòng mình thực hiện các Nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN như: Luật PCTN số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội khóa XIV; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, các quy định của Chính phủ, Bộ, ngành liên quan đến công tác PCTN; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về

việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 28/07/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/06/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

c) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

Nhà trường đã giao phòng Tổ chức – Hành Chính – Quản trị là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ban Giám hiệu trong việc triển khai thực hiện các nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng trong khối viên chức, người lao động; giao phòng Khảo thí – ĐBCL và Công tác HSSV là đơn vị tham mưu việc quán triệt, triển khai các nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng trong khối HSSV và giao phòng Đào tạo tham mưu triển khai việc giảng dạy nội dung chuyên đề phòng, chống tham nhũng cho các lớp hệ Trung cấp và Cao đẳng theo Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 nên nhà trường không thể tổ chức các Hội nghị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến thông qua việc đăng tải các văn bản về phòng chống tham nhũng trên Website của nhà trường, đồng thời yêu cầu các phòng, khoa chủ động lồng ghép việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong các cuộc họp của phòng, khoa

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với đảng viên, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác PCTN, tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong việc đấu tranh phát hiện hành vi tham nhũng trong viên chức, người lao động.

- Nhà trường tiếp tục rà soát cập nhật các văn bản có liên quan đến Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan để triển khai kịp thời tới đảng viên, viên chức, người lao động và HSSV trong toàn trường.

- Nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả việc giảng dạy nội dung chuyên đề phòng, chống tham nhũng cho các lớp hệ Trung cấp nghề và Cao đẳng nghề theo Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ. Kết quả: Tính từ ngày 09/12/2021 đến ngày 08/3/2022 nhà trường đã tổ chức giảng dạy

tiết học chuyên đề về phòng chống tham nhũng cho các em HSSV tại các lớp hệ cao đẳng và trung cấp với tổng số 16 tiết học cho 230 lượt HSSV của 08 lớp (Hệ Cao đẳng 01 lớp, hệ trung cấp 08 lớp).

- Chỉ đạo phòng Đào tạo, phòng Khảo thí – đảm bảo chất lượng và Công tác HSSV và Đoàn TNCSHCM nhà trường chủ động trong việc lựa chọn đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào các hoạt động giáo dục, sinh viên, học sinh trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong nhà trường.

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Thực hiện công khai, minh bạch trong các lĩnh vực tài chính, ngân sách, mua sắm tài sản công, các định mức tiêu chuẩn, quy định của nhà trường; Trong quá trình mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo nhà trường luôn thực hiện đầy đủ những thủ tục theo quy định của nhà nước.

- Công khai về công tác tuyển dụng viên chức, các chế độ, quyền lợi của viên chức, người lao động như: kết quả nâng lương hàng năm; công khai kết quả xét duyệt thi đua, khen thưởng, phân loại viên chức hàng năm; công khai việc quy hoạch viên chức quản lý, vị trí việc làm và số lượng người làm việc, công tác đào tạo, bồi dưỡng... ..

- Thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định của pháp luật thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Việc công khai các lĩnh vực, hoạt động của nhà trường được thực hiện thông qua các hình thức như: Công bố tại cuộc họp của nhà trường, niêm yết tại trụ sở làm việc, thông báo bằng văn bản đến các phòng, khoa trực thuộc...

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị trong đó quy định rõ các tiêu chuẩn, định mức, công tác phí, xăng xe, điện thoại, điện, nước, hội nghị, đào tạo, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu, hỷ, khen thưởng... đều được công khai, minh bạch

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, trang thiết bị kỹ thuật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu hành chính công, trong sử dụng tài sản, điện nước, điện thoại, công tác phí. Kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo chi đúng, chi đủ, chi không vượt định mức quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Viên chức giữ chức vụ trong nhà trường đã thực hiện tốt các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

d) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện công văn số 646/TTr-PCTN ngày 15/10/2021 của Thanh tra tỉnh Sơn La về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sau khi nghiên cứu nội dung công văn, nhà trường tiến hành kê khai tài sản thu nhập hàng năm cho 20 đồng chí viên chức lãnh đạo quản lý thuộc đối tượng phải kê khai tài sản thu nhập cụ thể như sau:

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập: 20 người
- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập: 20 người
- Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết: 20 người
- Kết quả thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thu nhập:
 - + Số người yêu cầu giải trình kê khai, nguồn gốc tài sản, thu nhập: Không có
 - + Số người được xác minh tài sản, thu nhập: Không có
 - + Số người đã có kết luận về Minh bạch tài sản, thu nhập: Không có
 - + Số người đã có kết luận không trung thực trong minh bạch tài sản, thu nhập: Không có
- Kết quả xử lý trong xác minh tài sản, thu nhập
 - + Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: không
 - + Số người đã bị xử lý kỷ luật do vi phạm thời hạn trong minh bạch tài sản, thu nhập (*chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch tài sản*): không
 - + Số người đã xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản thu nhập: không

Trong quá trình triển khai và thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của nhà trường đảm bảo nghiêm túc, trách nhiệm, trung thực và đầy đủ theo hướng dẫn. Nguồn gốc tài sản, thu nhập rõ ràng, minh bạch. Không có đối tượng nào phải thực hiện xác minh tài sản, thu nhập, không có các ý kiến phản ánh hay thắc mắc về bản kê khai đối với cá nhân nào.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Từ ngày 09/12/2021 đến hết ngày 08/3/2022 không có đơn thư tố cáo, tin báo về hành vi tham nhũng có liên quan đến viên chức, nhân viên trong nhà trường.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tiếp tục xác định công tác PCTN, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên tại cơ quan, đơn vị mình. Nâng cao năng lực, phát huy tốt vai trò của cơ quan tham mưu về công tác PCTN, lãng phí; thực hiện tốt công tác đưa nội dung phong, chống tham nhũng, lãng phí vào giảng dạy, kịp thời giải quyết tố cáo có dấu hiệu, hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật;

2. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, và có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ;

Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

3. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về PCTN, lãng phí theo hướng đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về lối sống, đạo đức cho viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên về công tác phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chú trọng giáo dục về bản lĩnh chính trị, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, tự giác trong rèn luyện cần, kiệm, liêm, chính, giữ gìn phẩm chất, xây dựng đoàn kết nội bộ...Thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

4. Nâng cao hiệu quả việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh CCHC; tiếp tục thực hiện tốt việc công khai minh bạch trong hoạt động của nhà trường trong việc thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn; tiếp tục thực hiện tốt công tác minh bạch tài sản và thu nhập; chuyển đổi vị trí công tác; quy tắc ứng xử; quy tắc đạo đức nghề nghiệp của viên chức, người lao động.

5. Chỉ đạo phòng Đào tạo, phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Công tác HSSV và Đoàn TNCSHCM nhà trường chủ động trong việc lựa chọn đưa nội dung phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm vào các hoạt động giáo dục, sinh viên, học sinh thông qua một số hoạt động ngoại khóa.

6. Kiến nghị, đề xuất: Không có

Trên đây là báo cáo Công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2022 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Quang

TỔNG HỢP VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG*(Số liệu tính từ ngày 09/12/2021 đến ngày 08/3/2022**Kèm theo Báo cáo số: 136/BC-TCĐKTCN ngày 09/3/2022 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU Từ 09/12/2021 đến 08/3/2022
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	05
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	08
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	230
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		0
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0



12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0

29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	20
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	20
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	- Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu - nhập không trung thực	Người	0
35.2	- Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	



	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	- Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		0
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0

		<i>Qua các hoạt động khác (ngoại những hoạt động nêu trên, nêu cõ)</i>
56	Số vụ tham những được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ
0		
57	Số đối tượng có hành vi tham những phát hiện qua các hoạt động khác	Người
0		
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>	
58	Số vụ án tham những (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ
0		
59	Số đối tượng tham những (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người
0		
	<i>Báo về, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham những</i>	
60	Số người tố cáo hành vi tham những được bảo vệ về theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người
0		
61	Số người tố cáo hành vi tham những bị trả thù	Người
0		
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người
0		
63	Số người tố cáo hành vi tham những đã được khen, thưởng	Người
0		
	XU LY TRACH NHIEM CUA NGUOI DUNG DAU CO QUAN, TO CHUC, DON VI KHI DE XAY RA THAM NHUNG	
64	Số người dùng dấu, cấp phó người dùng dấu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham những	Người
0		
65	Số người dùng dấu, cấp phó người dùng dấu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham những	Người
0		
66	Số người dùng dấu, cấp phó người dùng dấu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham những	Người
66.1	<i>Khiến trách</i>	Người
0		
66.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người
0		
66.3	<i>Cách chức</i>	Người
0		
	XU LY THAM NHUNG TRONG CO QUAN, TO CHUC, DON VI	

MCS HN

67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0